

Số: /2026/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu,
trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 73/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 113/2025/QH15 và Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 162/2026/NĐ-CP của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h và i khoản 1 Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2026, bao gồm đối tượng đang bị tạm dừng hưởng trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 mà từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 trở đi được tiếp tục chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h và i khoản 1 Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP.

2. Các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (bao gồm những người đã nghỉ hưởng trợ cấp mất sức lao động trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, sau đó được tiếp tục hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính

phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động) sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng.

Điều 3. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của tháng 6 năm 2026. Cụ thể:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ} \\ \text{cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hàng tháng từ} \\ \text{tháng 7 năm 2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ} \\ \text{cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hàng tháng} \\ \text{của tháng 6 năm 2026} \end{array} \times 1,08$$

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh như sau:

a) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ} \\ \text{cấp bảo hiểm xã hội,} \\ \text{trợ cấp hàng tháng từ} \\ \text{tháng 7 năm 2026} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng} \\ \text{sau khi được điều chỉnh theo} \\ \text{quy định tại khoản 1 Điều 2} \\ \text{Thông tư này} \end{array} + 300.000 \text{ đồng/tháng}$$

b) Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này cao hơn 3.500.000 đồng/tháng nhưng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3.800.000 đồng/tháng:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu, trợ cấp bảo} \\ \text{hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng} \\ \text{từ tháng 7 năm 2026} \end{array} = 3.800.000 \text{ đồng/tháng}$$

3. Đối tượng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 thì mức hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 được tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 161/2026/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Thông tư số 06/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này và lập báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ; Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; Cổng pháp luật Việt Nam; Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CTL&BHXH (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương

Phụ lục

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM
XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 162/2026/NĐ-CP**

*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Đối tượng	Số người hưởng chế độ (người)	Mức hưởng bình quân tháng 6/2026 (đồng/tháng)	Mức hưởng bình quân tăng thêm (đồng/tháng)	Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh theo Nghị định số 162/2026/NĐ-CP (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Hưu trí BHXH bắt buộc: + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH 2. Mất sức lao động 3. Trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg 4. Công nhân cao su 5. Cán bộ xã, phường, thị trấn 6. Hưu trí BHXH tự nguyện (kể cả trợ cấp hàng tháng từ quỹ BHXH nông dân Nghệ An chuyển sang) 7. TNLĐ, BNN hàng tháng + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH 8. Tuất hàng tháng + Trong đó: Nguồn NSNN bảo đảm Nguồn quỹ BHXH 9. Trợ cấp hàng tháng theo Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội				
Tổng cộng				

Người lập biểu
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)